

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THPT HÙNG VƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long An, ngày 19 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT HÙNG VƯƠNG
KHÓA NGÀY 06,07/06/2025 NĂM HỌC 2025-2026
HỆ: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	THPT chuyên Trần Văn Giàu	14	400298	Đinh Bảo Châu	30/10/2010	Nam Định	Nam	THCS Phường 5	8.00	8.25	8.25	0.0	24.50	NV1
2	THPT Hùng Vương	3	130056	Huỳnh Ngọc Minh Đạt	26/02/2010	Long An	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	8.00	8.25	7.75	0.0	24.00	NV1
3	THPT Hùng Vương	4	130079	Nguyễn Phước Hiền	24/03/2010	Long An	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	8.50	7.25	8.25	0.0	24.00	NV1
4	THPT Hùng Vương	5	130119	Đoàn Thanh Thúy Kiều	20/08/2010	Long An	Nữ	THCS Bình Cang	8.00	6.75	9.00	0.0	23.75	NV1
5	THPT Hùng Vương	10	130223	Ngô Nguyễn Ngọc Nhi	24/02/2010	Đồng Tháp	Nữ	THCS Phường 5	7.25	7.00	8.50	0.0	22.75	NV1
6	THPT Hùng Vương	12	130283	Nguyễn Hoài Sang	23/02/2010	Long An	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	8.25	6.50	8.00	0.0	22.75	NV1
7	THPT Hùng Vương	7	130156	Nguyễn Quốc Lâm	14/06/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Văn Thắng	7.00	7.75	8.00	0.0	22.75	NV1
8	THPT Hùng Vương	5	130114	Lê Trường Hưng	25/03/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.25	6.75	8.00	0.0	22.00	NV1
9	THPT Hùng Vương	13	130309	Nguyễn Mạnh Tiến	16/04/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	7.75	7.25	7.00	0.0	22.00	NV1
10	THPT Hùng Vương	12	130269	Lê Võ Đức Qui	25/05/2006	Long An	Nam	THCS Phường 5	6.50	7.00	8.25	0.0	21.75	NV1
11	THPT Hùng Vương	17	130392	Nguyễn Hiếu Trung	14/06/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Khánh Hậu	5.25	7.75	8.50	0.0	21.50	NV1
12	THPT Hùng Vương	10	130225	Nguyễn Phạm Xuân Nhi	09/02/2010	Long An	Nữ	THCS Cần Đốt	8.00	7.50	5.75	0.0	21.25	NV1
13	THPT Hùng Vương	17	130403	Nguyễn Quốc Vinh	31/08/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	7.25	7.50	6.50	0.0	21.25	NV1
14	THPT Hùng Vương	2	130027	Nguyễn Trần Quốc Bảo	29/07/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	7.25	7.75	5.75	0.0	20.75	NV1
15	THPT Hùng Vương	7	130154	Lê Ngọc Vy Lam	25/03/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	6.25	8.00	6.25	0.0	20.50	NV1
16	THPT Hùng Vương	5	130097	Nguyễn Hoàng Huy	23/12/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.25	7.00	6.25	0.0	20.50	NV1
17	THPT Hùng Vương	3	130050	Nguyễn Võ Minh Duy	16/03/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Văn Thắng	6.50	7.25	6.75	0.0	20.50	NV1
18	THPT Hùng Vương	14	130331	Phan Võ Quốc Thái	17/05/2010	Long An	Nam	THCS Bình Cang	7.25	5.75	7.50	0.0	20.50	NV1
19	THPT Hùng Vương	3	130067	Võ Thùy Ngọc Giàu	16/10/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	6.00	6.50	8.00	0.0	20.50	NV1
20	THPT Hùng Vương	13	130296	Cao Khánh Tâm	30/09/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	7.25	6.75	6.25	0.0	20.25	NV1
21	THPT Hùng Vương	12	130266	Lương Minh Quân	03/10/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phường 5	7.50	6.25	6.50	0.0	20.25	NV1
22	THPT Hùng Vương	2	130041	Nguyễn Thành Danh	26/09/2010	Long An	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	7.75	5.00	7.25	0.0	20.00	NV1
23	THPT Hùng Vương	1	130007	Đỗ Tuấn Anh	06/02/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	4.75	7.50	7.50	0.0	19.75	NV1
24	THPT Hùng Vương	2	130031	Nguyễn Minh Bền	20/01/2010	Bắc Ninh	Nam	THCS Khánh Hậu	6.75	8.00	5.00	0.0	19.75	NV1
25	THPT Hùng Vương	7	130147	Võ Đăng Khoa	20/05/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Tảo	4.50	7.50	7.75	0.0	19.75	NV1
26	THPT Hùng Vương	11	130250	Đại Quang Phúc	26/10/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.75	6.25	7.50	0.0	19.50	NV1
27	THPT Hùng Vương	11	130245	Nguyễn Hải Phi	01/01/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	6.25	6.25	7.00	0.0	19.50	NV1
28	THPT Hùng Vương	16	130383	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trân	06/12/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	6.75	5.75	7.00	0.0	19.50	NV1
29	THPT Hùng Vương	11	130260	Nguyễn Huỳnh Xuân Phương	05/06/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	7.00	6.50	6.00	0.0	19.50	NV1
30	THPT Hùng Vương	12	130286	Trần Thanh Hữu Sang	13/01/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	7.50	5.75	6.25	0.0	19.50	NV1
31	THPT Hùng Vương	1	130018	Trương Huỳnh Lâm Anh	03/03/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	6.75	7.75	5.00	0.0	19.50	NV1
32	THPT Hùng Vương	12	130288	Đoàn Tấn Tài	16/06/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.25	6.50	5.50	0.0	19.25	NV1
33	THPT Hùng Vương	5	130113	Lê Chấn Hưng	02/10/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	6.50	6.50	6.25	0.0	19.25	NV1
34	THPT Hùng Vương	16	130377	Lê Hồng Trang	29/03/2010	Long An	Nữ	THCS Thống Nhất	6.00	8.00	5.25	0.0	19.25	NV1
35	THPT Hùng Vương	12	130282	Mai Thị Như Quỳnh	21/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.25	5.00	7.00	0.0	19.25	NV1
36	THPT Hùng Vương	3	130068	Nguyễn Thanh Hải	08/11/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	7.00	3.25	9.00	0.0	19.25	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
37	THPT Hùng Vương	18	130428	Huỳnh Thị Bảo Yến	24/05/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	6.00	6.75	6.25	0.0	19.00	NV1
38	THPT Hùng Vương	1	130022	Nguyễn Đăng Gia Bảo	26/10/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phường 5	7.50	6.50	5.00	0.0	19.00	NV1
39	THPT Hùng Vương	16	130366	Nguyễn Thị Thanh Thủy	06/04/2010	Long An	Nữ	THCS Phường 5	5.00	8.00	6.00	0.0	19.00	NV1
40	THPT Hùng Vương	14	130336	Trần Cao Phước Thành	08/07/2010	An Giang	Nam	THCS Cần Đốt	7.00	7.50	4.50	0.0	19.00	NV1
41	THPT Hùng Vương	8	130178	Hà Thị Trúc Ly	12/06/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	6.75	7.00	5.00	0.0	18.75	NV1
42	THPT Hùng Vương	4	130091	Nguyễn Ánh Hồng	03/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Văn Thắng	6.25	7.25	5.25	0.0	18.75	NV1
43	THPT Hùng Vương	18	130413	Nguyễn Hằng Thảo Vy	27/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Phường 5	5.75	6.00	7.00	0.0	18.75	NV1
44	THPT Hùng Vương	18	130415	Nguyễn Hoàng Phương Vy	18/02/2010	Long An	Nữ	THCS Bình Cang	6.75	5.75	6.25	0.0	18.75	NV1
45	THPT Hùng Vương	9	130199	Nguyễn Thanh Ngân	16/03/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	5.50	8.00	5.25	0.0	18.75	NV1
46	THPT Hùng Vương	11	130257	Nguyễn Văn Trọng Phúc	01/01/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	5.00	7.50	6.25	0.0	18.75	NV1
47	THPT Hùng Vương	18	130427	Tô Ngọc Như Ý	19/06/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	7.50	7.00	4.25	0.0	18.75	NV1
48	THPT Hùng Vương	14	130317	Dương Thị Thanh Tuyền	05/12/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.50	5.50	6.50	0.0	18.50	NV1
49	THPT Hùng Vương	7	130162	Nguyễn Huỳnh Long	04/04/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	6.00	6.50	6.00	0.0	18.50	NV1
50	THPT Hùng Vương	12	130279	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	21/01/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	4.75	7.50	6.25	0.0	18.50	NV1
51	THPT Hùng Vương	11	130242	Trần Việt Phát	29/07/2010	Bình Dương	Nam	THCS Trần Phú	5.75	6.75	6.00	0.0	18.50	NV1
52	THPT Hùng Vương	18	130424	Trần Võ Thảo Vy	17/10/2010	Long An	Nữ	THCS Phường 5	4.50	7.50	6.50	0.0	18.50	NV1
53	THPT Hùng Vương	4	130075	Hồ Hoàng Trung Hậu	25/12/2010	Long An	Nam	THCS Mỹ An	4.75	7.25	6.25	0.0	18.25	NV1
54	THPT Hùng Vương	4	130089	Phạm Thái Hòa	05/03/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	6.50	5.25	6.50	0.0	18.25	NV1
55	THPT Hùng Vương	15	130352	Chế Gia Thịnh	27/09/2010	Long An	Nam	THCS Thống Nhất	8.50	5.75	3.75	0.0	18.00	NV1
56	THPT Hùng Vương	1	130021	Lê Đỗ Gia Bảo	27/02/2010	Long An	Nam	THCS Cần Đốt	6.25	7.75	4.00	0.0	18.00	NV1
57	THPT Hùng Vương	5	130100	Nguyễn Minh Huy	14/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thống Nhất	5.75	6.25	6.00	0.0	18.00	NV1
58	THPT Hùng Vương	14	130335	Nguyễn Minh Quốc Thành	16/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	4.25	6.50	7.25	0.0	18.00	NV1
59	THPT Hùng Vương	6	130144	Phạm Đăng Khoa	03/02/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.50	6.75	3.75	0.0	18.00	NV1
60	THPT Hùng Vương	17	130389	Nguyễn Đình Trọng	19/03/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	5.50	5.75	6.50	0.0	17.75	NV1
61	THPT Hùng Vương	7	130148	Dương Minh Khôi	03/06/2010	Long An	Nam	TH-THCS-THPT Hà Long	6.75	4.25	6.50	0.0	17.50	NV1
62	THPT Hùng Vương	13	130290	Lê Võ Anh Tài	13/03/2010	Long An	Nam	THCS Cần Đốt	6.25	7.00	4.25	0.0	17.50	NV1
63	THPT Hùng Vương	3	130065	Nguyễn Đình Đình	23/02/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Phường 5	5.00	7.25	5.25	0.0	17.50	NV1
64	THPT Hùng Vương	11	130253	Nguyễn Hoàng Phúc	09/01/2010	Long An	Nam	THCS Bình Cang	3.75	6.50	7.25	0.0	17.50	NV1
65	THPT Hùng Vương	10	130224	Nguyễn Ngọc Xuân Nhi	15/12/2010	Long An	Nữ	THCS Phường 5	5.75	6.75	5.00	0.0	17.50	NV1
66	THPT Hùng Vương	5	130101	Nguyễn Nhật Huy	07/08/2010	Long An	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	5.25	7.00	5.25	0.0	17.50	NV1
67	THPT Hùng Vương	14	130332	Tạ Hữu Thái	03/07/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phường 5	4.50	6.50	6.50	0.0	17.50	NV1
68	THPT Hùng Vương	10	130233	Trà Trần Thảo Như	10/07/2010	Long An	Nữ	THCS Mỹ An	7.00	6.25	4.25	0.0	17.50	NV1
69	THPT Hùng Vương	12	130267	Trần Hoàng Quân	01/05/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phường 5	5.00	5.75	6.75	0.0	17.50	NV1
70	THPT Hùng Vương	8	130188	Trần Quang Minh	01/01/2010	Tỉnh Tiền Giang	Nam	THCS Thống Nhất	8.00	4.50	5.00	0.0	17.50	NV1
71	THPT Hùng Vương	11	130243	Võ Nguyễn Tiến Phát	02/01/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	5.75	6.50	5.25	0.0	17.50	NV1
72	THPT Lê Quý Đôn	22	120522	Lê Nguyễn Phương Vy	24/12/2010	Long An	Nữ	THCS Cần Đốt	7.75	7.50	2.00	0.0	17.25	NV1
73	THPT Hùng Vương	6	130140	Nguyễn Anh Khoa	09/08/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	7.25	6.75	3.25	0.0	17.25	NV1
74	THPT Hùng Vương	6	130131	Nguyễn Lê Duy Khang	16/02/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	2.25	7.50	7.50	0.0	17.25	NV1
75	THPT Hùng Vương	1	130010	Nguyễn Ngọc Châm Anh	27/11/2009	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thống Nhất	4.75	7.00	5.50	0.0	17.25	NV1
76	THPT Hùng Vương	3	130053	Nguyễn Thái Dương	07/10/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Văn Thắng	8.00	5.00	4.25	0.0	17.25	NV1
77	THPT Hùng Vương	16	130363	Phan Nguyễn Phương Thùy	27/07/2010	Long An	Nữ	THCS Phường 5	6.75	7.00	3.50	0.0	17.25	NV1
78	THPT Hùng Vương	8	130181	Trần Thị Ngọc Mai	17/01/2010	Long An	Nữ	THCS Thống Nhất	6.50	6.75	3.00	1.0	17.25	NV1
79	THPT Hùng Vương	3	130052	Bùi Lê Ngọc Duyên	04/08/2010	Long An	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	5.25	8.50	3.25	0.0	17.00	NV1
80	THPT Hùng Vương	15	130340	Bùi Lê Thị Hồng Thảo	14/10/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	4.75	5.50	6.75	0.0	17.00	NV1
81	THPT Hùng Vương	14	130330	Dương Quốc Thái	08/06/2010	Tiền Giang	Nam	THCS Khánh Hậu	5.50	6.25	5.25	0.0	17.00	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
82	THPT Hùng Vương	2	130025	Nguyễn Huỳnh Quốc Bảo	01/12/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	4.75	7.00	5.25	0.0	17.00	NV1
83	THPT Lê Quý Đôn	12	120274	Nguyễn Lê Khánh Ngọc	09/10/2010	Long An	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	3.50	8.50	5.00	0.0	17.00	NV1
84	THPT Hùng Vương	10	130228	Nguyễn Thị An Nhiên	30/10/2010	Long An	Nữ	THCS Thống Nhất	4.50	6.25	6.25	0.0	17.00	NV1
85	THPT Hùng Vương	3	130069	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	25/06/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Khánh Hậu	5.50	6.75	4.75	0.0	17.00	NV1
86	THPT Hùng Vương	17	130396	Nguyễn Vũ Trường	28/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.00	6.00	4.00	0.0	17.00	NV1
87	THPT Hùng Vương	5	130106	Phạm Nhật Huy	26/04/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	6.75	7.75	2.50	0.0	17.00	NV1
88	THPT Hùng Vương	11	130241	Trần Trường Phát	20/05/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	5.00	6.50	5.50	0.0	17.00	NV1
89	THPT Hùng Vương	17	130404	Trần Văn Vinh	01/04/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Văn Thắng	8.00	4.75	4.25	0.0	17.00	NV1
90	THPT Hùng Vương	10	130221	Bùi Minh Nhật	09/06/2010	Tiền Giang	Nam	THCS Cần Đốt	4.00	7.00	5.75	0.0	16.75	NV1
91	THPT Hùng Vương	14	130329	Cao Quốc Thái	31/01/2010	Long An	Nam	THCS Cần Đốt	5.50	6.00	5.25	0.0	16.75	NV1
92	THPT Hùng Vương	18	130410	Hà Lê Vy	24/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Phường 5	4.50	7.25	5.00	0.0	16.75	NV1
93	THPT Hùng Vương	2	130033	Huỳnh An Bình	03/05/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	6.25	6.25	4.25	0.0	16.75	NV1
94	THPT Hùng Vương	14	130325	Liêu Ngọc Tuyết	29/07/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	4.75	6.75	5.25	0.0	16.75	NV1
95	THPT Hùng Vương	6	130122	Nguyễn Phong Hoàng Kha	01/01/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	6.25	5.50	5.00	0.0	16.75	NV1
96	THPT Hùng Vương	13	130299	Nguyễn Phúc Tân	05/04/2010	Long An	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	5.50	6.50	4.75	0.0	16.75	NV1
97	THPT Hùng Vương	4	130074	Nguyễn Thị Bé Hân	23/03/2010	Bạc Liêu	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	4.00	6.50	6.25	0.0	16.75	NV1
98	THPT Hùng Vương	2	130036	Nguyễn Thị Ngọc Châu	04/06/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	3.75	4.75	8.25	0.0	16.75	NV1
99	THPT Hùng Vương	4	130078	Võ Thị Ngọc Hiền	07/05/2010	Long An	Nữ	THCS Cần Đốt	6.75	7.00	3.00	0.0	16.75	NV1
100	THPT Hùng Vương	15	130348	Hoàng Quốc Thiện	30/01/2010	Long An	Nam	THCS Thống Nhất	4.00	5.75	6.75	0.0	16.50	NV1
101	THPT Hùng Vương	5	130111	Lê Đăng Như Huỳnh	23/02/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	5.50	8.00	3.00	0.0	16.50	NV1
102	THPT Hùng Vương	2	130035	Nguyễn Minh Chánh	07/04/2010	Bến Tre	Nam	THCS Cần Đốt	5.50	6.00	5.00	0.0	16.50	NV1
103	THPT Hùng Vương	18	130426	Nguyễn Ngọc Như Ý	28/01/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	5.75	6.50	4.25	0.0	16.50	NV1
104	THPT Hùng Vương	3	130066	Nguyễn Thị Hồng Gấm	10/06/2010	Long An	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	6.25	5.75	4.50	0.0	16.50	NV1
105	THPT Hùng Vương	8	130191	Nguyễn Trần Trà My	01/02/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.50	6.75	3.25	0.0	16.50	NV1
106	THPT Hùng Vương	18	130420	Nguyễn Yến Vy	03/12/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.00	7.50	3.00	0.0	16.50	NV1
107	THPT Hùng Vương	5	130103	Phạm Hà Nhật Huy	11/12/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	6.00	5.75	4.75	0.0	16.50	NV1
108	THPT Hùng Vương	2	130044	Trần Ngọc Diệp	11/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	5.25	6.75	4.50	0.0	16.50	NV1
109	THPT Hùng Vương	17	130394	Trần Thanh Trust	17/12/2010	TIỀN GIANG	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	4.00	6.00	0.0	16.50	NV1
110	THPT Hùng Vương	8	130179	Đỗ Thị Xuân Mai	25/06/2010	Long An	Nữ	THCS Thống Nhất	4.75	6.75	4.75	0.0	16.25	NV1
111	THPT Hùng Vương	16	130361	Huỳnh Ngọc Thanh Thuận	21/02/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thống Nhất	5.25	7.50	3.50	0.0	16.25	NV1
112	THPT Hùng Vương	1	130023	Nguyễn Gia Bảo	06/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lý Tự Trọng	8.00	5.50	2.75	0.0	16.25	NV1
113	THPT Hùng Vương	8	130170	Nguyễn Thành Lộc	29/07/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lý Tự Trọng	8.50	3.00	4.75	0.0	16.25	NV1
114	THPT Hùng Vương	9	130202	Trần Lâm Tuyết Ngân	18/01/2010	Long An	Nữ	TH-THCS-THPT Hà Long	6.50	6.00	3.75	0.0	16.25	NV1
115	THPT Hùng Vương	14	130313	Trần Quốc Tú	15/08/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	6.00	7.50	2.75	0.0	16.25	NV1
116	THPT Hùng Vương	3	130072	Huỳnh Ngọc Hân	14/02/2010	Tiền Giang	Nữ	THCS Phường 5	3.50	8.00	4.50	0.0	16.00	NV1
117	THPT Hùng Vương	4	130096	Lê Minh Huy	27/09/2010	Long An	Nam	THCS Cần Đốt	5.75	6.25	4.00	0.0	16.00	NV1
118	THPT Hùng Vương	7	130166	Nguyễn Hoàng Long	11/06/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.25	5.00	4.75	0.0	16.00	NV1
119	THPT Hùng Vương	14	130324	Nguyễn Thị Kim Tuyền	01/03/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Bình Cang	4.25	7.50	4.25	0.0	16.00	NV1
120	THPT Hùng Vương	1	130014	Phạm Lê Kim Anh	07/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thống Nhất	4.75	5.75	5.50	0.0	16.00	NV1
121	THPT Hùng Vương	18	130422	Phạm Ngọc Minh Vy	16/11/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	4.25	7.25	4.50	0.0	16.00	NV1
122	THPT Hùng Vương	13	130294	Phạm Tấn Tài	21/12/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	4.75	5.25	6.00	0.0	16.00	NV1
123	THPT Lê Quý Đôn	16	120378	Võ Nguyễn Trúc Quỳnh	20/04/2010	Long An	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	4.75	5.50	5.75	0.0	16.00	NV1
124	THPT Hùng Vương	1	130001	Bùi Khánh An	14/03/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	4.25	5.75	5.75	0.0	15.75	NV1
125	THPT Hùng Vương	9	130212	Hà Bảo Khánh Ngọc	09/08/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Tảo	5.25	4.50	6.00	0.0	15.75	NV1
126	THPT Hùng Vương	2	130034	Hà Quốc Cường	22/04/2010	Hưng Yên	Nam	THCS Trần Phú	5.50	6.00	4.25	0.0	15.75	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
127	THPT Hùng Vương	13	130301	Hồ Phạm Thanh Tiên	14/01/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thống Nhất	7.25	6.25	2.25	0.0	15.75	NV1
128	THPT Hùng Vương	10	130239	Nguyễn Toàn Phát	24/05/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.50	7.50	2.75	0.0	15.75	NV1
129	THPT Hùng Vương	17	130400	Trương Huỳnh Khánh Vân	20/01/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Tảo	5.25	5.50	5.00	0.0	15.75	NV1
130	THPT Hùng Vương	4	130095	Đinh Quốc Huy	12/10/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.00	5.25	3.25	0.0	15.50	NV1
131	THPT Hùng Vương	7	130167	Hà Phát Lộc	18/08/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	7.25	6.50	1.75	0.0	15.50	NV1
132	THPT Hùng Vương	10	130226	Nguyễn Thị Hồng Nhi	18/10/2010	Long An	Nữ	THCS Cần Đốt	4.75	5.00	5.75	0.0	15.50	NV1
133	THPT Hùng Vương	8	130171	Phạm Tấn Lộc	21/12/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	3.75	6.25	5.50	0.0	15.50	NV1
134	THPT Hùng Vương	10	130230	Trần Cẩm Nhung	23/09/2010	Long An	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	4.50	8.00	3.00	0.0	15.50	NV1
135	THPT Hùng Vương	16	130362	Lê Minh Thuận	19/04/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Khánh Hậu	7.25	5.00	3.00	0.0	15.25	NV1
136	THPT Hùng Vương	17	130386	Lê Minh Trí	15/05/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	5.25	6.00	4.00	0.0	15.25	NV1
137	THPT Hùng Vương	14	130322	Ngô Thị Kim Tuyến	19/07/2010	Long An	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	4.25	7.00	4.00	0.0	15.25	NV1
138	THPT Hùng Vương	18	130416	Nguyễn Hồ Khánh Vy	14/11/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	4.00	7.00	4.25	0.0	15.25	NV1
139	THPT Hùng Vương	5	130102	Nguyễn Thành Huy	20/10/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phường 5	5.75	5.50	4.00	0.0	15.25	NV1
140	THPT Hùng Vương	12	130276	Nguyễn Thị Trúc Quyên	24/10/2010	Long An	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	6.75	7.50	1.00	0.0	15.25	NV1
141	THPT Hùng Vương	15	130343	Phạm Ngọc Phương Thảo	29/06/2010	Long An	Nữ	THCS Mỹ An	3.50	7.00	4.75	0.0	15.25	NV1
142	THPT Hùng Vương	13	130300	Trần Lê Duy Tân	04/01/2010	Long An	Nam	THCS Thống Nhất	6.50	5.00	3.75	0.0	15.25	NV1
143	THPT Hùng Vương	1	130017	Trần Thị Quỳnh Anh	13/07/2010	Long An	Nữ	THCS Phường 5	5.75	5.25	4.25	0.0	15.25	NV1
144	THPT Hùng Vương	4	130093	Bùi Gia Huy	26/03/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	5.25	6.75	3.00	0.0	15.00	NV1
145	THPT Hùng Vương	8	130186	Đặng Quốc Minh	31/03/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	4.25	6.25	4.50	0.0	15.00	NV1
146	THPT Hùng Vương	3	130062	Lê Hải Đăng	16/09/2009	Long An	Nam	THCS Thống Nhất	6.00	6.50	2.50	0.0	15.00	NV1
147	THPT Hùng Vương	15	130337	Nguyễn Đức Thành	25/10/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.25	6.50	3.25	0.0	15.00	NV1
148	THPT Hùng Vương	1	130024	Nguyễn Gia Bảo	11/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thống Nhất	4.25	6.50	4.25	0.0	15.00	NV1
149	THPT Hùng Vương	9	130193	Nguyễn Hoàng Nam	05/11/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Tảo	4.50	6.00	4.50	0.0	15.00	NV1
150	THPT Hùng Vương	8	130192	Nguyễn Huỳnh Ly Na	04/11/2010	Quảng Ngãi	Nữ	THCS Cần Đốt	4.75	6.00	4.25	0.0	15.00	NV1
151	THPT Hùng Vương	16	130374	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	27/12/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	3.00	7.25	4.75	0.0	15.00	NV1
152	THPT Hùng Vương	18	130419	Nguyễn Thị Tường Vy	23/08/2010	Kiên Giang	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	4.25	8.00	2.75	0.0	15.00	NV1
153	THPT Hùng Vương	7	130157	Trần Huỳnh Bảo Liêm	08/05/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Khánh Hậu	3.25	7.50	4.25	0.0	15.00	NV1
154	THPT Hùng Vương	17	130387	Trần Quốc Triển	25/11/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	4.00	5.25	5.75	0.0	15.00	NV1
155	THPT Hùng Vương	14	130333	Đỗ Minh Thanh	03/06/2010	Long An	Nam	THCS Thống Nhất	4.25	5.50	5.00	0.0	14.75	NV1
156	THPT Hùng Vương	12	130273	Đỗ Thảo Quyên	16/04/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	3.50	6.50	4.75	0.0	14.75	NV1
157	THPT Hùng Vương	6	130137	Huỳnh Đặng Ngân Khánh	30/11/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Tảo	3.50	4.75	6.50	0.0	14.75	NV1
158	THPT Hùng Vương	12	130270	Lê Phú Quý	29/11/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	4.25	4.75	5.75	0.0	14.75	NV1
159	THPT Hùng Vương	4	130086	Nguyễn Minh Hiếu	30/08/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	5.00	3.25	0.0	14.75	NV1
160	THPT Hùng Vương	7	130151	Nguyễn Minh Khôi	05/10/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	3.25	6.00	5.50	0.0	14.75	NV1
161	THPT Lê Quý Đôn	20	120471	Nguyễn Thị Mai Thy	03/02/2010	Long An	Nữ	THCS Cần Đốt	3.75	6.50	4.50	0.0	14.75	NV1
162	THPT Hùng Vương	16	130375	Nguyễn Trương Minh Thy	07/03/2010	Long An	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	3.75	8.00	3.00	0.0	14.75	NV1
163	THPT Hùng Vương	17	130398	Phạm Kim Vàng	06/08/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	4.50	5.75	4.50	0.0	14.75	NV1
164	THPT Hùng Vương	9	130201	Phan Huỳnh Kim Ngân	21/08/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	5.75	5.00	4.00	0.0	14.75	NV1
165	THPT Hùng Vương	9	130203	Trương Thị Thanh Ngân	12/02/2010	Long An	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	5.00	7.25	2.50	0.0	14.75	NV1
166	THPT Hùng Vương	7	130152	Võ Dương Anh Khôi	15/12/2010	Long An	Nam	THCS Thống Nhất	6.75	4.25	3.75	0.0	14.75	NV1
167	THPT Hùng Vương	2	130030	Võ Ngọc Khánh Băng	27/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	4.00	6.50	4.25	0.0	14.75	NV1
168	THPT Lê Quý Đôn	6	120127	Vũ Huỳnh Đức Huy	19/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.75	6.00	3.00	0.0	14.75	NV1
169	THPT Hùng Vương	4	130088	Huỳnh Thanh Hòa	10/05/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Phú	7.25	6.75	0.50	0.0	14.50	NV1
170	THPT Hùng Vương	15	130356	Nguyễn Bá Thịnh	25/01/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thống Nhất	5.25	6.25	3.00	0.0	14.50	NV1
171	THPT Hùng Vương	11	130246	Nguyễn Huỳnh Thế Phong	11/07/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	4.25	7.50	2.75	0.0	14.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
172	THPT Hùng Vương	7	130159	Nguyễn Phương Linh	27/03/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhứt Tảo	6.00	5.25	3.25	0.0	14.50	NV1
173	THPT Hùng Vương	9	130211	Nguyễn Thị Như Ngọc	15/10/2010	Trà Vinh	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	3.00	6.50	5.00	0.0	14.50	NV1
174	THPT Hùng Vương	14	130321	Trịnh Thị Kim Tuyền	15/06/2009	Long An	Nữ	THCS Phường 5	3.75	6.50	4.25	0.0	14.50	NV1
175	THPT Hùng Vương	5	130116	Võ Ngọc Huỳnh Hương	23/11/2010	Đồng Tháp	Nữ	THCS Phường 5	4.25	6.25	4.00	0.0	14.50	NV1
176	THPT Hùng Vương	11	130254	Nguyễn Hoàng Phúc	28/12/2010	Vĩnh Long	Nam	THCS Phường 5	4.00	7.25	3.00	0.0	14.25	NV1
177	THPT Hùng Vương	10	130238	Nguyễn Ngọc Phát	09/12/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	4.00	6.25	4.00	0.0	14.25	NV1
178	THPT Hùng Vương	2	130042	Nguyễn Thế Danh	26/07/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phường 5	5.75	5.25	3.25	0.0	14.25	NV1
179	THPT Hùng Vương	4	130081	Nguyễn Võ Hòa Hiệp	27/09/2009	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Phường 5	3.25	5.75	5.25	0.0	14.25	NV1
180	THPT Hùng Vương	9	130194	Trần Thị Ngọc Nữ	14/06/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	3.00	7.25	4.00	0.0	14.25	NV1
181	THPT Hùng Vương	12	130272	Đoàn Thị Thuyền Quyên	20/07/2010	Long An	Nữ	THCS Thống Nhất	2.50	7.25	4.25	0.0	14.00	NV1
182	THPT Hùng Vương	6	130135	Lê Ngọc Ngân Khánh	20/09/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	3.00	6.50	4.50	0.0	14.00	NV1
183	THPT Hùng Vương	16	130365	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	23/01/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thống Nhất	4.25	7.00	2.75	0.0	14.00	NV1
184	THPT Lê Quý Đôn	2	120025	Nguyễn Vương Quốc Anh	14/02/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhứt Tảo	3.50	7.50	3.00	0.0	14.00	NV1
185	THPT Hùng Vương	4	130087	Quách Chí Hiếu	28/12/2010	Long An	Nam	THCS Nhứt Tảo	6.00	5.25	2.75	0.0	14.00	NV1
186	THPT Hùng Vương	15	130358	Huỳnh Hữu Thọ	27/06/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	5.00	4.75	4.00	0.0	13.75	NV1
187	THPT Hùng Vương	17	130391	Huỳnh Lê Trọng	20/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhứt Tảo	5.25	4.75	3.75	0.0	13.75	NV1
188	THPT Hùng Vương	6	130138	Nguyễn Hoàng Khiêm	11/02/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	4.50	3.25	6.00	0.0	13.75	NV1
189	THPT Hùng Vương	6	130121	Nguyễn Ngọc Mỹ Kim	23/03/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	5.00	6.50	2.25	0.0	13.75	NV1
190	THPT Hùng Vương	13	130293	Nguyễn Thành Tài	25/02/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	5.75	4.50	3.50	0.0	13.75	NV1
191	THPT Hùng Vương	9	130210	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	18/07/2010	Long An	Nữ	THCS Phường 5	3.00	5.75	5.00	0.0	13.75	NV1
192	THPT Hùng Vương	9	130205	Trần Huỳnh Quốc Nghị	17/08/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	3.00	6.00	4.75	0.0	13.75	NV1
193	THPT Hùng Vương	16	130379	Trần Ngọc Đoan Trang	26/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nhứt Tảo	4.00	6.00	3.75	0.0	13.75	NV1
194	THPT Hùng Vương	8	130185	Trần Ngọc Mỹ Mến	06/08/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhứt Tảo	4.25	7.00	2.50	0.0	13.75	NV1
195	THPT Hùng Vương	1	130016	Trần Tuấn Anh	08/05/2010	Long An	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	4.25	5.00	4.50	0.0	13.75	NV1
196	THPT Lê Quý Đôn	20	120473	Hồ Nguyễn Thùy Trang	22/03/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.50	6.25	5.25	0.0	18.00	NV2
197	THPT Lê Quý Đôn	12	120269	Huỳnh Kim Ngọc	22/12/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	6.75	6.50	4.75	0.0	18.00	NV2
198	THPT Lê Quý Đôn	20	120476	Huỳnh Thị Bích Trâm	29/08/2010	Long An	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	4.75	8.25	5.00	0.0	18.00	NV2
199	THPT Lê Quý Đôn	8	120186	Lương Minh Khôi	23/02/2010	Long An	Nam	THCS Nhứt Tảo	6.00	5.00	7.00	0.0	18.00	NV2
200	THPT Lê Quý Đôn	21	120498	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	29/06/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Khánh Hậu	5.75	7.50	4.75	0.0	18.00	NV2
201	THPT Lê Quý Đôn	21	120487	Phùng Thị Thùy Trân	22/10/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	2.00	7.75	8.25	0.0	18.00	NV2
202	THPT Lê Quý Đôn	16	120361	Trần Ngọc Bảo Phương	04/10/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.00	6.50	5.50	0.0	18.00	NV2
203	THPT Lê Quý Đôn	23	120540	Võ Ngọc Minh Vy	12/03/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	6.75	6.25	5.00	0.0	18.00	NV2
204	THPT Lê Quý Đôn	22	120511	Võ Thị Khánh Vân	31/01/2010	Long An	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	5.75	8.25	4.00	0.0	18.00	NV2
205	THPT Lê Quý Đôn	7	120148	Đinh Nhã Kỳ	26/01/2010	Long An	Nữ	THCS Bình Cang	6.25	7.25	4.25	0.0	17.75	NV2
206	THPT Lê Quý Đôn	22	120507	Đoàn Lê Uyên	28/03/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Bình Cang	6.25	7.75	3.75	0.0	17.75	NV2
207	THPT Lê Quý Đôn	20	120465	Huỳnh Thị Minh Thy	14/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thống Nhất	5.00	6.00	6.75	0.0	17.75	NV2
208	THPT Lê Quý Đôn	12	120285	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	16/10/2010	Long An	Nữ	THCS Thống Nhất	4.00	6.75	7.00	0.0	17.75	NV2
209	THPT Lê Quý Đôn	20	120474	Lê Ngọc Diễm Trang	18/01/2010	Long An	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	8.25	6.00	3.50	0.0	17.75	NV2
210	THPT Lê Quý Đôn	11	120263	Lê Nguyễn Gia Nghi	03/06/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	5.50	5.00	7.25	0.0	17.75	NV2
211	THPT Lê Quý Đôn	19	120453	Nguyễn Chúc Minh Thư	03/05/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	5.75	6.75	5.25	0.0	17.75	NV2
212	THPT Tân An	17	110382	Nguyễn Thị Thanh Vy	24/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	5.25	7.00	5.50	0.0	17.75	NV2
213	THPT Lê Quý Đôn	17	120405	Nguyễn Trung Tín	18/10/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.50	7.50	3.75	1.0	17.75	NV2
214	THPT Lê Quý Đôn	4	120076	Trần Đỗ Phát Đạt	30/08/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	5.00	5.75	7.00	0.0	17.75	NV2
215	THPT Lê Quý Đôn	23	120541	Trần Phạm Khánh Vy	16/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhứt Tảo	5.75	7.75	4.25	0.0	17.75	NV2
216	THPT Lê Quý Đôn	7	120167	Võ Nguyên Khang	11/03/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhứt Tảo	6.25	5.50	6.00	0.0	17.75	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
217	THPT Lê Quý Đôn	18	120431	Võ Thị Thanh Thảo	17/05/2010	Long An	Nữ	THCS Mỹ An	4.75	6.25	6.75	0.0	17.75	NV2
218	THPT Lê Quý Đôn	10	120221	Bùi Thị Xuân Mai	19/06/2010	Long An	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	5.25	6.50	5.75	0.0	17.50	NV2
219	THPT Tân An	9	110201	Đoàn Hải Ngọc	03/02/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Văn Thắng	7.50	6.00	4.00	0.0	17.50	NV2
220	THPT Lê Quý Đôn	3	120072	Lê Đình Thành Đạt	16/06/2010	Long An	Nam	THCS Thống Nhất	6.00	7.50	4.00	0.0	17.50	NV2
221	THPT Lê Quý Đôn	21	120483	Lê Huỳnh Bảo Trân	11/09/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	5.00	6.00	6.50	0.0	17.50	NV2
222	THPT Lê Quý Đôn	20	120466	Lê Nguyễn Bảo Thy	05/08/2010	Long An	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	6.00	7.50	4.00	0.0	17.50	NV2
223	THPT Lê Quý Đôn	4	120096	Lương Gia Hân	09/08/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.00	7.75	3.75	0.0	17.50	NV2
224	THPT Lê Quý Đôn	7	120153	Ngô Đình Khang	17/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lý Tự Trọng	8.25	6.25	3.00	0.0	17.50	NV2
225	THPT Tân An	16	110363	Nguyễn Công Trường	28/06/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	6.00	5.25	6.25	0.0	17.50	NV2
226	THPT Lê Quý Đôn	1	120014	Nguyễn Quỳnh Anh	11/08/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	4.25	7.50	5.75	0.0	17.50	NV2
227	THPT Lê Quý Đôn	6	120124	Phạm Minh Huy	15/07/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.75	6.25	5.50	0.0	17.50	NV2
228	THPT Lê Quý Đôn	12	120279	Trần Minh Ngọc	01/10/2010	Long An	Nữ	TH-THCS-THPT Hà Long	5.00	6.50	6.00	0.0	17.50	NV2
229	THPT Lê Quý Đôn	11	120260	Võ Thị Kim Ngân	16/11/2010	Long An	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.00	6.75	3.75	0.0	17.50	NV2
230	THPT Lê Quý Đôn	1	120010	Đinh Quang Thế Anh	12/07/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	5.50	6.75	5.00	0.0	17.25	NV2
231	THPT Lê Quý Đôn	11	120242	Hồ Kim Mỹ	01/04/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	4.50	6.75	6.00	0.0	17.25	NV2
232	THPT Tân An	4	110073	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	13/06/2009	ĐỒNG NAI	Nữ	THCS Nhứt Tảo	4.75	6.75	5.75	0.0	17.25	NV2
233	THPT Lê Quý Đôn	21	120484	Mai Ngọc Trân	01/01/2010	Long An	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	3.50	7.00	6.75	0.0	17.25	NV2
234	THPT Tân An	11	110247	Mai Thị Mỹ Phương	21/08/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	5.25	6.25	5.75	0.0	17.25	NV2
235	THPT chuyên Trần Văn Giàu	15	400317	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	25/10/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Vĩnh Công	6.00	6.75	4.50	0.0	17.25	NV2
236	THPT chuyên Trần Văn Giàu	15	400315	Nguyễn Minh Kha	21/09/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	5.25	6.75	5.25	0.0	17.25	NV2
237	THPT Tân An	9	110197	Tổng Chiêu Nghi	16/12/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhứt Tảo	5.50	7.00	4.75	0.0	17.25	NV2
238	THPT Tân An	2	110030	Trần Ngọc Ánh	21/11/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Trần Phú	4.00	7.50	5.75	0.0	17.25	NV2
239	THPT Lê Quý Đôn	16	120376	Trịnh Ngọc Bảo Quỳnh	03/06/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	5.25	7.00	5.00	0.0	17.25	NV2
240	THPT Tân An	5	110120	Bùi Võ Hoàng Khánh	25/06/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	6.50	4.50	6.00	0.0	17.00	NV2
241	THPT Tân An	6	110121	Lê Minh Khánh	03/03/2010	Long An	Nam	THCS Nguyễn Văn Thắng	6.75	6.00	4.25	0.0	17.00	NV2
242	THPT Lê Quý Đôn	8	120187	Nguyễn Đức Bích Lam	13/08/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thống Nhất	6.50	5.50	5.00	0.0	17.00	NV2
243	THPT Tân An	10	110225	Phạm Hoàng Phương Nhung	19/06/2010	Long An	Nữ	THCS Nhứt Tảo	4.50	6.25	6.25	0.0	17.00	NV2
244	THPT Tân An	14	110316	Thái Phú Thịnh	13/02/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	5.00	5.50	6.50	0.0	17.00	NV2
245	THPT Lê Quý Đôn	3	120069	Võ Đặng Ngọc Thùy Dương	16/06/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	4.50	6.75	5.75	0.0	17.00	NV2
246	THPT Lê Quý Đôn	2	120029	Đặng Lê Quân Bảo	19/07/2010	Khánh Hòa	Nam	THCS Trần Phú	5.25	4.75	6.75	0.0	16.75	NV2
247	THPT Lê Quý Đôn	11	120255	Hồ Ngọc Kim Ngân	27/08/2010	Long An	Nữ	THCS Cần Đốt	6.25	6.25	4.25	0.0	16.75	NV2
248	THPT Lê Quý Đôn	4	120089	Hồ Quyền Xuân Hào	11/08/2010	Long An	Nam	THCS Phường 5	4.50	3.75	8.50	0.0	16.75	NV2
249	THPT Lê Quý Đôn	12	120265	Lê Hiếu Nghĩa	15/10/2010	Long An	Nam	THCS Nhứt Tảo	4.00	7.00	5.75	0.0	16.75	NV2
250	THPT Tân An	17	110394	Lê Ngọc Như Ý	10/10/2010	Long An	Nữ	THCS Nhứt Tảo	5.00	7.25	4.50	0.0	16.75	NV2
251	THPT Lê Quý Đôn	10	120231	Nguyễn Đỗ Phương Minh	03/11/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	4.75	6.25	5.75	0.0	16.75	NV2
252	THPT Lê Quý Đôn	23	120528	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	17/01/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	4.25	6.25	6.25	0.0	16.75	NV2
253	THPT chuyên Trần Văn Giàu	11	400229	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Phường 5	5.00	7.25	4.50	0.0	16.75	NV2
254	THPT Lê Quý Đôn	21	120490	Nguyễn Trọng Trí	03/12/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lý Tự Trọng	3.50	6.75	6.50	0.0	16.75	NV2
255	THPT Lê Quý Đôn	21	120491	Phạm Minh Trí	17/02/2010	Long An	Nam	THCS Thống Nhất	3.50	7.75	5.50	0.0	16.75	NV2
256	THPT Lê Quý Đôn	4	120084	Trần Khánh Hà	10/11/2010	Cà Mau	Nữ	THCS Khánh Hậu	4.50	7.50	4.75	0.0	16.75	NV2
257	THPT Lê Quý Đôn	14	120331	Trần Thành Phát	16/12/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	5.00	6.75	5.00	0.0	16.75	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
258	THPT Lê Quý Đôn	15	120353	Đỗ Thị Mỹ Phương	17/09/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	4.00	6.50	6.00	0.0	16.50	NV2
259	THPT Lê Quý Đôn	11	120261	Đoàn Thị Thanh Ngân	10/08/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Tảo	4.50	7.00	5.00	0.0	16.50	NV2
260	THPT Tân An	16	110373	Đoàn Xuân Vy	12/03/2010	Long An	Nữ	THCS Vĩnh Công	6.00	7.50	3.00	0.0	16.50	NV2
261	THPT Lê Quý Đôn	22	120508	Đồng Lê Phương Uyên	15/12/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	4.75	8.25	3.50	0.0	16.50	NV2
262	THPT Tân An	9	110202	Hồ Thị Kim Ngọc	08/07/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	5.25	6.75	4.50	0.0	16.50	NV2
263	THPT Lê Quý Đôn	8	120174	Nguyễn Đăng Khoa	23/01/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	5.00	4.00	7.50	0.0	16.50	NV2
264	THPT Lê Quý Đôn	20	120463	Nguyễn Hoàng Anh Thư	20/07/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Tảo	5.25	6.25	5.00	0.0	16.50	NV2
265	THPT Lê Quý Đôn	6	120123	Nguyễn Minh Huy	11/02/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	5.50	6.25	4.75	0.0	16.50	NV2
266	THPT Lê Quý Đôn	7	120161	Nguyễn Tuấn Khang	25/08/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thống Nhất	6.75	4.75	5.00	0.0	16.50	NV2
267	THPT Tân An	11	110245	Phạm Huỳnh Minh Phước	05/01/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	4.50	7.00	5.00	0.0	16.50	NV2
268	THPT Lê Quý Đôn	10	120238	Trần Lê Minh	29/11/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.75	5.00	3.75	0.0	16.50	NV2
269	THPT Tân An	13	110310	Lê Minh Thắng	07/09/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	5.75	5.50	5.00	0.0	16.25	NV2
270	THPT Tân An	14	110315	Lê Trường Thịnh	26/05/2010	Long An	Nam	THCS Vĩnh Công	5.50	7.25	3.50	0.0	16.25	NV2
271	THPT Lê Quý Đôn	19	120440	Nguyễn Châu Quốc Thịnh	06/12/2010	Long An	Nam	THCS Khánh Hậu	6.50	7.00	2.75	0.0	16.25	NV2
272	THPT Tân An	11	110252	Nguyễn Hồng Phượng	01/05/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	6.25	4.00	6.00	0.0	16.25	NV2
273	THPT Lê Quý Đôn	16	120381	Nguyễn Minh Sang	22/02/2010	Tiền Giang	Nam	THCS Khánh Hậu	5.75	6.00	4.50	0.0	16.25	NV2
274	THPT Lê Quý Đôn	15	120357	Nguyễn Ngọc Lan Phương	09/09/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.25	6.25	3.75	0.0	16.25	NV2
275	THPT Lê Quý Đôn	7	120164	Phạm Quốc Đăng Khang	01/06/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.00	7.25	4.00	0.0	16.25	NV2
276	THPT Lê Quý Đôn	20	120479	Trương Thị Bích Trâm	29/04/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	5.25	6.50	4.50	0.0	16.25	NV2
277	THPT Lê Quý Đôn	12	120270	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	13/05/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	5.50	7.50	3.00	0.0	16.00	NV2
278	THPT Lê Quý Đôn	22	120527	Mai Lê Kiều Vy	31/12/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.75	6.50	2.75	0.0	16.00	NV2
279	THPT Tân An	4	110079	Nguyễn Minh Hiền	26/07/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	4.50	6.00	5.50	0.0	16.00	NV2
280	THPT Tân An	14	110330	Nguyễn Ngọc Minh Thư	24/04/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Văn Thắng	6.00	5.00	5.00	0.0	16.00	NV2
281	THPT Lê Quý Đôn	4	120077	Nguyễn Thành Đạt	30/12/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.75	5.75	4.50	0.0	16.00	NV2
282	THPT Tân An	14	110322	Hồ Lê Diễm Thu	17/03/2010	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Văn Thắng	7.75	5.00	3.00	0.0	15.75	NV2
283	THPT chuyên Trần Văn Giàu	15	400331	Lê Nguyễn Bảo Nghi	12/10/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Tảo	3.75	7.00	5.00	0.0	15.75	NV2
284	THPT Tân An	10	110240	Mai Gia Phúc	12/11/2010	Thái Bình	Nam	THCS Trần Phú	3.00	7.75	5.00	0.0	15.75	NV2
285	THPT Tân An	4	110095	Nguyễn Chấn Hưng	08/07/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	3.25	5.50	7.00	0.0	15.75	NV2
286	THPT Lê Quý Đôn	18	120422	Nguyễn Trần Khánh Tường	09/04/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Tảo	4.75	8.25	2.75	0.0	15.75	NV2
287	THPT Lê Quý Đôn	19	120433	Phan Trương Hoàng Thắng	16/01/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Phú	6.00	5.50	4.25	0.0	15.75	NV2
288	THPT Lê Quý Đôn	14	120330	Phùng Thành Phát	03/11/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	6.00	6.50	3.25	0.0	15.75	NV2
289	THPT Lê Quý Đôn	18	120415	Trần Ngọc Kim Tuyền	21/02/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Bình Cang	5.00	4.00	6.75	0.0	15.75	NV2
290	THPT Lê Quý Đôn	20	120468	Nguyễn Đình Hương Thy	24/01/2010	Long An	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	4.50	6.75	4.25	0.0	15.50	NV2
291	THPT Tân An	14	110326	Nguyễn Đoàn Thanh Thủy	19/04/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	5.25	5.75	4.50	0.0	15.50	NV2
292	THPT Lê Quý Đôn	9	120195	Nguyễn Ngọc Pha Lê	10/03/2010	Tiền Giang	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	5.25	7.00	3.25	0.0	15.50	NV2
293	THPT Lê Quý Đôn	8	120181	Phạm Anh Khôi	22/12/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	7.75	5.25	2.50	0.0	15.50	NV2
294	THPT Lê Quý Đôn	5	120115	Võ Quốc Hiếu	09/08/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lý Tự Trọng	4.00	6.50	5.00	0.0	15.50	NV2
295	THPT Lê Quý Đôn	7	120149	Bùi Duy Khang	01/03/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	3.25	6.00	6.00	0.0	15.25	NV2
296	THPT Lê Quý Đôn	14	120322	Dương Gia Phát	21/02/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	4.25	5.00	6.00	0.0	15.25	NV2
297	THPT Tân An	16	110364	Hồ Lê Hải Uyên	18/10/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	4.00	6.00	5.25	0.0	15.25	NV2
298	THPT Lê Quý Đôn	14	120334	Kiến Nguyễn Thành Phát	10/11/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Tảo	2.50	6.25	6.50	0.0	15.25	NV2
299	THPT Lê Quý Đôn	11	120251	Mai Thị Ngọc Nga	05/02/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Tảo	4.75	7.00	3.50	0.0	15.25	NV2
300	THPT Lê Quý Đôn	19	120436	Nguyễn Hoàng Hiếu Thiện	12/02/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.75	6.25	3.25	0.0	15.25	NV2
301	THPT Lê Quý Đôn	14	120328	Nguyễn Trường Phát	07/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Phú	5.50	6.50	3.25	0.0	15.25	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
302	THPT Lê Quý Đôn	22	120506	Nguyễn Văn Trường	19/06/2010	Long An	Nam	THCS Lý Tự Trọng	4.00	5.75	5.50	0.0	15.25	NV2
303	THPT Lê Quý Đôn	18	120423	Đào Thị Ngọc Tỷ	14/11/2010	Tiền Giang	Nữ	THCS Thống Nhất	4.00	6.25	4.75	0.0	15.00	NV2
304	THPT Lê Quý Đôn	2	120031	Lê Nguyễn Gia Bảo	06/10/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thống Nhất	5.50	6.00	3.50	0.0	15.00	NV2
305	THPT Lê Quý Đôn	3	120064	Lê Thị Thùy Duyên	21/08/2010	Long An	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	4.50	5.75	4.75	0.0	15.00	NV2
306	THPT Lê Quý Đôn	11	120247	Nguyễn Thanh Nam	02/09/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.25	7.00	1.75	0.0	15.00	NV2
307	THPT Lê Quý Đôn	12	120283	Nguyễn Thảo Ngọc	15/01/2009	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Tảo	3.75	7.00	4.25	0.0	15.00	NV2
308	THPT Tân An	1	110019	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	23/07/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	4.50	7.25	3.25	0.0	15.00	NV2
309	THPT Tân An	2	110031	Trần Thị Mỹ Ánh	13/08/2010	Tiền Giang	Nữ	THCS Trần Phú	5.75	5.00	4.25	0.0	15.00	NV2
310	THPT Lê Quý Đôn	21	120496	Đặng Ngọc Trinh	15/09/2010	Long An	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	3.25	7.25	4.25	0.0	14.75	NV2
311	THPT Lê Quý Đôn	17	120400	Đinh Hoàng Ngọc Tiên	24/04/2010	Long An	Nữ	THCS Nhựt Tảo	3.75	6.00	5.00	0.0	14.75	NV2
312	THPT Lê Quý Đôn	9	120202	Ngô Hoàng Long	11/09/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thống Nhất	4.25	5.00	5.50	0.0	14.75	NV2
313	THPT Tân An	13	110292	Nguyễn Đoàn Ánh Tuyết	23/10/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	3.50	6.25	5.00	0.0	14.75	NV2
314	THPT Lê Quý Đôn	2	120037	Nguyễn Lê Trí Bảo	09/04/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Phú	5.75	6.50	2.50	0.0	14.75	NV2
315	THPT Lê Quý Đôn	22	120505	Nguyễn Thái Trung	25/03/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	3.25	6.00	5.50	0.0	14.75	NV2
316	THPT Tân An	2	110047	Nguyễn Thị Hồng Diễm	11/06/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	6.00	5.75	3.00	0.0	14.75	NV2
317	THPT Lê Quý Đôn	14	120316	Phạm Quỳnh Như	01/01/2010	Long An	Nữ	THCS Khánh Hậu	4.75	6.25	3.75	0.0	14.75	NV2
318	THPT chuyên Trần Văn Giàu	12	400248	Trương Kim Thư	27/02/2010	Tây Ninh	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.00	6.50	3.25	0.0	14.75	NV2
319	THPT Lê Quý Đôn	6	120126	Võ Gia Huy	28/07/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Phú	3.00	6.50	5.25	0.0	14.75	NV2
320	THPT Tân An	8	110178	Bùi Thị Thúy Ngân	08/01/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	4.75	6.75	6.25	0.0	17.75	NV3
321	THPT Tân An	11	110260	Phan Thị Nhật Quyên	23/06/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	6.50	5.50	5.75	0.0	17.75	NV3
322	THPT Tân An	10	110231	Đoàn Thuận Phát	07/07/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	7.50	4.50	5.50	0.0	17.50	NV3
323	THPT Tân An	15	110344	Phạm Ngọc Minh Trâm	10/01/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Phú	6.75	8.50	2.25	0.0	17.50	NV3
324	THPT Tân An	17	110384	Phạm Trần Mai Vy	18/06/2010	Long An	Nữ	THCS Thống Nhất	5.50	7.00	4.75	0.0	17.25	NV3
325	THPT Tân An	3	110058	Phan Nguyễn Minh Đăng	31/12/2010	Long An	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.00	5.25	6.75	0.0	17.00	NV3
326	THPT Tân An	6	110122	Trần Gia Khánh	09/01/2010	Long An	Nam	THCS Trần Phú	4.75	6.00	4.50	0.0	15.25	NV3
327	THPT chuyên Trần Văn Giàu	11	400228	Trần Ngọc Minh Châu	19/10/2010	Long An	Nữ	THCS Trần Phú	7.00	6.00	2.25	0.0	15.25	NV3

Tổng cộng danh sách này có 327 học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có 8 trang

**XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Lê Thị Anh Thư Ký tên *Lh*

Bùi Thị Ngọc Mai Ký tên *Ngmai*

Long An, ngày 19 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Thị Ngọc Thúy

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

Ng
Nguyễn Quốc Nghĩa

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT

Long An, ngày 20 tháng 6 năm 2025

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ



Nguyễn Quang Thái